***Mẫu số 12/TB-CSSX/GSQL***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
----------**

*......., ngày... tháng... năm….*

**THÔNG BÁO CƠ SỞ SẢN XUẤT, NƠI LƯU GIỮ NL, VT, MMTB  
VÀ SP XUẤT KHẨU**

**Kính gửi: Chi cục Hải quan …………**

**I. Thông tin đơn vị:**

1 .Tên tổ chức/cá nhân:

2. Mã số thuế hiện thời:

3. Mã số thuế trước khi thay đổi (nếu có):

- Tên tổ chức/cá nhân trước khi chuyển đổi:

- Lý do chuyển đổi (sáp nhập, chia, tách, thay đổi mã số):

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Trụ sở thuộc quyền sở hữu của DN: □ Trụ sở thuê: □

5. Ngày kết thúc năm tài chính:

31/12 □; 31/3 □; 30/6 □; 30/9 □; Khác: …..

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên):

- Số CMND/hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

- Số điện thoại:

7. Tổng giám đốc (hoặc Giám đốc):

- Số CMND/hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

- Số điện thoại:

8. Doanh nghiệp là:

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: □

- Doanh nghiệp chế xuất: □

- Doanh nghiệp đầu tư trong nước: □

9. Nước của nhà đầu tư: ………..(ghi rõ nước đầu tư trường hợp nhiều nhà đầu tư từ các nước khác nhau thì liệt kê cụ thể từng nước)

10. Ngành nghề sản xuất:...... (ghi theo giấy chứng nhận đầu tư/giấy phép đầu tư)

11. Doanh nghiệp theo dõi nhập - xuất - tồn nguyên liệu, vật tư, sản phẩm bằng: ………..(ghi rõ phần mềm hoặc cách thức quản lý, theo dõi nguyên liệu, vật tư, sản phẩm tại doanh nghiệp)

12. Lịch sử kiểm tra cơ sở sản xuất, năng lực sản xuất (nêu rõ một trong 02 trường hợp dưới đây):

- Cơ quan hải quan chưa kiểm tra: □

- Cơ quan hải quan đã kiểm tra: □

Số biên bản kiểm tra: ……….ngày, tháng, năm; Số kết luận kiểm tra …………. ngày, tháng, năm....

**II. Nội dung:**

**A. Thông tin về cơ sở sản xuất, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, sản phẩm:**

1. Địa chỉ CSSX 1:

- Cơ sở sx thuộc quyền sở hữu của DN: □ ; Cơ sở sx thuê: □

- Tổng số lượng máy móc, dây chuyền trang thiết bị:   
- (Trong đó: Sở hữu: ………….; Đi thuê: …………..; khác ………….)

- Năng lực sản xuất: Nêu rõ năng lực sản xuất sản phẩm xuất khẩu tối đa trong một năm/tháng/ngày:

- Cơ sở sản xuất trên phù hợp với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu thuộc ngành hàng (tích vào ô tương ứng với ngành hàng):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Da giày: □ | May mặc: □ | Điện tử, điện lạnh: □ |
| Chế biến thực phẩm: □ | Cơ khí: □ | Gỗ: □ |
| Nhựa: □ | Nông sản: □ | loại khác: □ |

- Chu kỳ sản xuất sản phẩm theo từng ngành nghề:

- Nguyên liệu, vật tư, sản phẩm được lưu giữ trong khu vực sản xuất: □;

- Nguyên liệu, vật tư, sản phẩm được lưu giữ ngoài khu vực sản xuất: □;

Địa chỉ nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, sản phẩm ngoài CSXX:

2. Địa chỉ CSSX 2:

Trường hợp có nhiều hơn một CSXX thì thông báo tương tự điểm 1 trên.

**B. Tổng năng lực sản xuất sản phẩm (tính cho tất cả các CSSX nếu tổ chức, cá nhân có nhiều CSSX):**

Trong 01 năm/quý/tháng/tuần/ngày, tổ chức cá nhân sản xuất được …………………. sản phẩm.

**C. Tổng số lượng máy móc, dây truyền trang thiết bị (tính cho tất cả các CSSX nếu tổ chức, cá nhân có nhiều CSSX): …………**

**D. Ngành hàng sản xuất chính (tích vào ô tương ứng):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Da giày: □ | May mặc: □ | Điện tử, điện lạnh: □ |
| Chế biến thực phẩm: □ | Cơ khí: □ | Gỗ: □ |
| Nhựa: □ | Nông sản: □ | loại khác: ………… |

**E. Tình hình nhân lực (tính cho tất cả các CSSX nếu tổ chức cá nhân có nhiều CSSX):**

- Bộ phận quản lý: …………..Người;

- Số lượng công nhân: ……..Người.

**F. Thông tin về cơ sở sản xuất thuê gia công lại**

**1. Đối tác nhận gia công lại 1:**

**a. Thông tin chung**

- Tên đối tác nhận gia công lại:

- Mã số thuế đối tác nhận gia công lại:

Đối tác nhận gia công lại là hộ kinh doanh cá thể, hộ gia đình: □

- Địa chỉ đối tác nhận gia công lại:

- Hợp đồng thuê gia công lại số: ……ngày, tháng, năm

- Gia công lại toàn bộ: □; Gia công công đoạn: □

Mô tả công đoạn thuê gia công lại cụ thể:

**b. Thông tin chi tiết:**

1. Địa chỉ CSSX 1:

- Cơ sở sx thuộc quyền sở hữu của DN: □; Cơ sở sx thuê: □

- Tổng số lượng máy móc, dây chuyền trang thiết bị:   
- (Trong đó: Sở hữu: ……………; Đi thuê: …………….; khác………. )

- Năng lực sản xuất: Nêu rõ năng lực sản xuất sản phẩm xuất khẩu tối đa trong một năm/tháng/ngày:

- Cơ sở sản xuất trên phù hợp với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu thuộc ngành hàng (tích vào ô tương ứng với ngành hàng):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Da giày: □ | May mặc: □ | Điện tử, điện lạnh: □ |
| Chế biến thực phẩm: □ | Cơ khí: □ | Gỗ: □ |
| Nhựa: □ | Nông sản: □ | loại khác: □ |

- Chu kỳ sản xuất sản phẩm theo từng ngành nghề:

- Nguyên liệu, vật tư, sản phẩm được lưu giữ trong khu vực sản xuất: □;

- Nguyên liệu, vật tư, sản phẩm được lưu giữ ngoài khu vực sản xuất: □;

Địa chỉ nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, sản phẩm ngoài CSXX:

**2. Đối tác nhận gia công lại 2:**

Trường hợp có nhiều hơn một đối tác nhận gia công lại thì thông báo tương tự điểm 1 trên

**III. Về sự tuân thủ pháp luật:**

Trong vòng 730 ngày, tổ chức cá nhân (tích vào ô tương ứng):

- Bị xử lý về hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, trốn thuế:

Có □ Không □

- Bị xử phạt về hành vi trốn thuế, gian lận thuế:

Có □ Không □

- Bị các cơ quan quản lý nhà nước xử phạt vi phạm trong lĩnh vực kế toán:

Có □ Không □

Tổ chức/cá nhân xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung cam kết trên. Trường hợp có thay đổi các thông tin trên, Tổ chức/cá nhân sẽ thực hiện khai và cam kết lại.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** -…….. | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN** (ký tên, đóng dấu) |